

Bản án số: 37/2021/HS-PT.
Ngày: 17-5-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ.

Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng -Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLPT-HS, ngày 12-3-2021 đối với bị cáo Liêu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Liêu H; Sinh năm 1965; Nơi sinh: Huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liêu P (chết) và bà Lâm Thị S (chết); Có vợ là Hồ Mỹ H và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 8 năm 2020 đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa: Ông Trần Tuấn H- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ liên hệ: Số A đường T, Phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt).

- Bị hại có liên quan đến kháng cáo: Ông Lâm S; Sinh năm 1990. Nơi ĐKTT: Số A, T, khóm A, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Ấp T, xã P, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn N- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ Trung tâm: Số 197, Hùng Vương, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Liêu H và bà NLC2 (mẹ vợ của bị hại Lâm S) là bà con, nhà ở cạnh nhau, đầu năm 2020 hai bên xảy ra mâu thuẫn vì anh Sang làm ngã bàn Ông Thiên trước nhà của bị cáo H.

Khoảng 05 giờ ngày 29-5-2020 tại tiệm tạp hóa NLC3 (ngụ cùng ấp T), bị cáo với bà NLC2 cãi và chửi nhau vì bà NLC2 cho rằng bị cáo để gạch tựa vào hàng rào (bằng lưới B40) của bà NLC2, làm hàng rào bị hư hỏng; thời gian trước đây hai bên đã có tranh chấp ranh đất với nhau. Bị cáo với bà NLC2 định đánh nhau, nhưng được NLC3 can ngăn nên bị cáo, bà NLC2 đi về nhà, lúc đó khoảng 06 giờ. Về đến nhà, bà NLC2 nói với anh S biết là bị cáo nhỏ mất một cây cột ranh đất, đồng thời anh S thấy bị cáo để gạch dựa vào hàng rào của gia đình anh Sang nên anh S đi qua phần đất của bị cáo để đỡ gạch lên, vợ anh là chị NLC1 đi theo sau. Trong khi anh S đang khom người lấy gạch đang đề lên lưới hàng rào thì bị cáo đi từ phía sau dùng dao yếm chém vào lưng của anh S 02 (hai) cái, anh S đứng lên quay ra sau thì bị cáo tiếp tục dùng dao chém, anh Sang đưa tay lên đỡ nên bị trúng vào lòng bàn tay phải. Anh S bỏ chạy về nhà và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 29-5-2020 đến ngày 03-6-2020.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/TgT-PY ngày 01-7-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận Lâm S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tổng tỷ lệ là 11%. Trong đó: Sẹo chềch xuôi vùng lưng phải, bờ sắc gọn, kích thước: 14cm x 0,7cm, sẹo không gây ảnh hưởng chức năng vận động, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%; Sẹo chềch xuôi vùng lưng trái, bờ sắc gọn, kích thước: 12cm x 0,6cm, sẹo không gây ảnh hưởng chức năng vận động, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%; Xuôi theo sẹo trên: sẹo da nông vùng hông lưng bên trái, kích thước: 04cm x 0,5cm, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%; Sẹo lóc da chềch ngang mặt trong sau lưng bàn tay phải, kích thước: 07cm x 0,6cm, sẹo không ảnh hưởng chức năng vận động bàn tay, ngón tay phải, còn cảm giác tê, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Liêu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Phạt bị cáo Liêu H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Liêu H phải bồi thường thêm cho bị hại Lâm S số tiền là 23.120.000 đồng (Hai mươi ba triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng), gồm các khoản: Viện phí; ngày công lao động của bị hại và người chăm sóc cho bị hại trong thời gian nằm viện và 15 ngày sau khi xuất viện; chi phí phục hồi sức khỏe; tổn thất về tinh thần.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo Liêu H đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, lỗi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 17-02-2021, bị cáo Liêu H kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường cho bị hại xuống còn 11.362.000 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Liêu H giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường cho bị hại xuống còn 11.362.000 đồng; bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm đối với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Liêu H, giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo và giảm tiền bồi thường cho bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Liêu H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo. Ngoài ra, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do mẹ vợ của bị hại và bị hại có mâu thuẫn với bị cáo từ trước; bị cáo mang nhiều chứng bệnh. Về phân trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ số tiền bồi dưỡng sức khỏe 5.100.000 đồng vào tổng số tiền buộc bị cáo bồi thường cho bị hại vì số tiền này được tính hai lần. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và phần kháng cáo của bị cáo về trách nhiệm dân sự.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Thống nhất với bản án sơ thẩm; không đồng ý với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và

hưởng án treo của bị cáo; về phân trách nhiệm dân sự tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định hình phạt và phân trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Liêu H nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú vào ngày 17-02-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo, xin giảm hình phạt và giảm tiền bồi thường cho bị hại xuống còn số tiền 11.362.000 đồng theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận, do trước đó giữa bị cáo với mẹ vợ bị hại và bị hại Lâm S có mâu thuẫn từ trước, nên vào ngày 29-5-2020 khi bị hại qua phần đất nhà bị cáo thì bị cáo dùng cây dao chém trúng vào lưng và lòng bàn tay phải của bị hại. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại tại vùng lưng và lòng bàn tay phải là 09%. Riêng đối với sẹo da nông vùng hông lưng bên trái tỷ lệ tổn thương 02%, do không chứng minh được vết thương này do bị cáo gây ra, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer; khi còn là giáo viên, bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, trường học nơi bị cáo dạy học đã tặng Giấy khen, danh hiệu Lao động tiên tiến, theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là có căn cứ và đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Hội đồng xét xử sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là thiếu sót nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp

dụng bổ sung cho bị cáo và chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Qua xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo thì thấy rằng, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, hiện nay tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng vẫn còn diễn biến phức tạp và nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo về việc giảm tiền bồi thường thiệt hại: Bị cáo kháng cáo xin giảm tiền bồi thường cho bị hại xuống còn 11.362.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận là bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại gồm các khoản: Viện phí; ngày công lao động của bị hại và người chăm sóc cho bị hại trong thời gian nằm viện và 15 ngày sau khi xuất viện; chi phí phục hồi sức khỏe; tổn thất về tinh thần, với tổng cộng số tiền là 25.120.000 đồng, khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp để khắc phục trước cho bị hại là 2.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận và buộc bị cáo còn phải bồi thường thêm là 23.120.000 đồng, là phù hợp với các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không đồng ý giảm tiền bồi thường cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm tiền bồi thường cho bị hại xuống còn 11.362.000 đồng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận. Tuy nhiên, đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo Liêu H nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú để khắc phục hậu quả cho bị hại Lâm S và bị hại Lâm S chưa nhận số tiền này nhưng cấp sơ thẩm khấu trừ vào số tiền mà bị cáo Liêu H phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ($25.120.000 \text{ đồng} - 2.000.000 \text{ đồng} = 23.120.000 \text{ đồng}$) là không chính xác nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại, cụ thể: Bị cáo Liêu H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lâm S số tiền là 25.120.000 đồng và tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo Liêu H đã nộp cho Chi cục Thi hành án huyện Mỹ Tú để đảm bảo thi hành án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa, chấp nhận một phần đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo và giảm tiền bồi thường cho bị hại, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b, điểm e, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo

về hình sự nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; về án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu là 300.000 đồng.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Liêu H về việc xin hưởng án treo và giảm tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại Xuống còn 11.362.000 đồng.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Liêu H về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

Sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt đối với bị cáo Liêu H của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Liêu H 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Liêu H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lâm S số tiền là 25.120.000 đồng (Hai mươi lăm triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng).

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo Liêu H đã giao nộp để đảm bảo thi hành án.

- Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm e, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Liêu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Liêu H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND H. Mỹ Tú (02);
- VKSND H. Mỹ Tú (01);
- CQĐT - Công an H. Mỹ Tú (01);
- CQTHAHS-Công an H. Mỹ Tú (01);
- Chi cục THADS H. Mỹ Tú (01);
- Bị cáo; BH; NBC; NBV (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Thành Hữu